

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 87/2023/HS-PT
Ngày: 20-7-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Văn Tâm.

Các Thẩm phán: bà Phạm Thị Thanh Giang; ông Phan Thanh Tùng.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Thái Công Hậu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Hoàng Việt, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 80/2023/TLPT-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Lê Thành H; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 35/2023/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo kháng cáo: Lê Thành H, sinh ngày 13/8/1993, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: số nhà X, tổ Y, ấp N Th, xã B N, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Lê Thành Ph, sinh năm 1964 và bà Võ Thị Xuân H, sinh năm 1964; có vợ tên Võ Hồng Nh, sinh năm 1994 và có 02 người con (lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2022).

Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/11/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Thành H:* Luật sư Nguyễn Duy Hoàng, công tác tại Văn phòng Luật sư Nguyễn Duy Hoàng, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh; có mặt.

* *Bị hại:* chị Nguyễn Bích Ng, sinh năm 1982; địa chỉ: số Y, đường số Z, khu phố N Đ, phường N T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Lý Minh Tr, sinh năm 1979; địa chỉ: số Y, đường số Z, khu phố N Đ, phường N T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- Chị Võ Hồng Nh, sinh năm 1994; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố X, phường L H, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: số nhà X, tổ Y, ấp N Th, xã B N, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2022, Lê Thành H nhờ anh ruột tên Lê Thành Kh, sinh năm 1992, ngụ ấp N Th, xã B N, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh mượn dùm số tiền 100.000.000 đồng. Đến khoảng đầu tháng 8/2022, anh Kh nhiều lần đòi tiền H để trả cho chủ nợ. Do không có tiền trả nợ, nên H nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bằng cách sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất giả tạo lòng tin để mượn tiền.

Ngày 02/8/2022, H sử dụng điện thoại hiệu Iphone 7 màu đen lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm các trang quảng cáo làm giấy tờ giả (không nhớ tên trang quảng cáo và người làm giả) rồi liên hệ đặt làm giả một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất với giá 3.000.000 đồng. Để có được thông tin của thửa đất cần làm giả, H lấy thông tin thửa đất do anh ruột là Lê Thành Kh đứng tên sổ đất số DA 087889, thửa 161, tờ bản đồ số 47, diện tích 129,5m² tọa lạc tại xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 22/01/2021 cung cấp cho người nhận làm giấy tờ giả và yêu cầu thay đổi thông tin họ tên chủ sở hữu thành tên Lê Thành Huy.

Ngày 04/8/2022, H nhận được một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả thông qua dịch vụ “shipper” (giao hàng, thu tiền hộ), Huy đem về đưa cho vợ là chị Võ Hồng Nh, sinh năm 1994, ngụ tại khu phố X, phường L H, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xem và nói dối được anh ruột tên Lê Thành Kh sang tên quyền sử dụng thửa đất trên cho H, chị Nh tin thật nên lấy giấy đất cất vào tủ quần áo của vợ chồng. Có được giấy đất giả, ngày 11/8/2022 H điện thoại cho bạn tên Nguyễn Tấn L, sinh năm 1982, ngụ khu phố N Đ, phường N T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, H nói dối là có giấy đất, đang kẹt tiền muốn cầm thế để mượn số tiền 100.000.000 đồng, nhờ anh L giới thiệu chỗ để mượn tiền. Tin H có giấy đất thật, nên anh L điện thoại cho người quen là chị Nguyễn Bích Ng, sinh năm 1982, ngụ khu phố N Đ, phường N T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh nói có bạn kẹt tiền, có giấy đất làm tin muốn mượn số tiền 100.000.000 đồng. Do quen biết anh L, nên chị Ng đồng ý.

Khoảng 19 giờ ngày 11/8/2022, H mang theo giấy đất giả đến nhà anh L thì được anh L dẫn đến nhà chị Ng. Tại đây, H đưa giấy đất giả cho anh L, anh L đưa lại cho chị Ng xem, chị Ng thấy tên chủ sở hữu trên giấy đất là Lê Thành H nên đồng ý cho H mượn số tiền 100.000.000 đồng, không tính lãi, thỏa thuận đến ngày 16/8/2022 trả, H đồng ý và viết một giấy mượn tiền đưa cho chị Ngọc giữ; chị Ng giao giấy đất của H cho anh L giữ dùm. Sau khi có tiền, H trả nợ cho

anh Lê Thành Kh 50.000.000 đồng, số tiền còn lại H mua đồ cho vợ chuẩn bị sinh con và chi tiêu sinh hoạt hàng ngày. H không nói cho vợ là chị Võ Hồng Nh biết việc lấy giấy đất giả đem thế chấp cho chị Ng để mượn tiền.

Đến ngày 16/8/2022, do không có tiền trả nợ, H tiếp tục nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Huy điện thoại cho chị Ng hỏi mượn thêm 200.000.000 đồng, nói sẽ làm hợp đồng ủy quyền cho vợ chồng chị Ng được toàn quyền sử dụng thửa đất trên, nếu trong thời hạn 12 tháng H không có tiền trả nợ thì vợ chồng chị Ng có quyền định đoạt, chuyển nhượng, thế chấp thửa đất và yêu cầu chị Ng gửi thông tin căn cước công dân để H làm hợp đồng ủy quyền. Chị Ng tin thật và gửi thông tin giấy tờ tùy thân của vợ chồng chị Ng cho H. Sau đó, H tiếp tục lên mạng xã hội Facebook đặt làm giả 01 hợp đồng ủy quyền, có đóng dấu mộc tròn của Văn phòng Công chứng Trần Tất Duy với giá 500.000 đồng. Ngày 18/8/2022, sau khi nhận được hợp đồng ủy quyền giả thông qua dịch vụ “shipper”, H chở vợ đến nhà chị Ng, mục đích để chị Ng tin tưởng cho mượn thêm tiền. Trên đường đi, H điện thoại kêu anh L đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất qua nhà chị Ng dùm.

Tại nhà chị Ng, H đưa hợp đồng ủy quyền cho chị Ng xem và mượn 200.000.000 đồng, chị Ng đồng ý. Chị Ng nói hiện tại không đủ tiền, chỉ có 100.000.000 đồng thì H đồng ý và kêu vợ là chị Võ Hồng Nh viết dùm giấy mượn tiền với nội dung mượn số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn trả là 12 tháng. Do chị Nh đang giữ con nhỏ, không biết việc vay mượn tiền và thỏa thuận trước đó giữa H với chị Ng, nên đồng ý viết giấy mượn tiền theo yêu cầu của H, rồi tiếp tục giữ con nhỏ. Lúc đó chồng của chị Ng là anh Lý Minh Tr, sinh năm 1979, ngụ tại khu phố N T, phường N T, thành phố Tây Ninh đi công việc về, đến xem hợp đồng ủy quyền, giấy tờ đất và giấy mượn tiền thì không đồng ý đưa tiền, hẹn H ngày hôm sau đến Văn phòng Công chứng cùng ký tên rồi giao tiền, nên H chở vợ con về nhà, để lại giấy đất, hợp đồng ủy quyền và giấy mượn tiền cho chị Ng. Trưa ngày 19/8/2022, chị Ng không thấy H quay lại để làm hợp đồng công chứng, nghi ngờ là giấy giả nên ngày 28/8/2022 chị Ng đến trình báo Công an.

Vật chứng thu giữ:

- Một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 087889, Số vào sổ cấp GCN: CS09910, thửa 161, tờ bản đồ số 47, diện tích 129,5m² tọa lạc tại xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh mang tên Lê Thành H, ngày cấp 22/01/2021;

- Một hợp đồng ủy quyền ngày 18/8/2022, bên ủy quyền tên Lê Thành H, bên được ủy quyền tên Nguyễn Bích Ng, Lý Minh Tr;

- 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen, đã qua sử dụng.

Kết luận giám định số: 1217/KL-KTHS ngày 12/10/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

- Chữ ký công chứng viên họ tên Trần Tất Duy trên “Hợp đồng ủy quyền” ký hiệu A01 với chữ ký đứng tên Trần Tất Duy trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M01, M02 không phải do cùng một người ký ra.

- Hình dấu Văn phòng Công chứng Trần Tất Duy trên “Hợp đồng ủy quyền” ký hiệu A01 với hình dấu Văn phòng Công chứng Trần Tất Duy trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M01, M02 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên Lê Thành H số DA 087889, Sổ vào sổ cấp GCN: CS09910, ngày 22/01/2021 cần giám định ký hiệu A02 là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả.

- Chữ ký Phó Giám đốc họ tên Trần Quang Sang trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ký hiệu A02 với chữ ký đứng tên Trần Quang Sang trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M03 không phải do cùng một người ký ra.

- Hình dấu Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ký hiệu A02 với hình dấu Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M04 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 35/2023/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Lê Thành H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thành H 08 (tám) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành chung hai tội là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2022.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 48 của Bộ luật Hình sự:

Buộc bị cáo hoàn trả cho chị Nguyễn Bích Ng số tiền đã chiếm đoạt 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/5/2023, bị cáo Lê Thành H có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H trình bày: thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cấp sơ thẩm kết án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là đúng, không oan.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về vụ án:*

Về tố tụng: xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm, phúc thẩm đều được thực hiện đúng với trình tự tố tụng theo luật định, hợp pháp.

Về nội dung: Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2023/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh đã xử phạt bị cáo mức án 11 năm về hai tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 355, 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

** Luật sư Nguyễn Duy Hoàng trình bày lời bào chữa cho bị cáo Lê Thành Huy:*

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cấp sơ thẩm kết án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là đúng, không oan. Đối với tội lừa đảo thì lần phạm tội thứ hai chưa đạt. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục một phần hậu quả. Trong thời gian chuẩn bị xét xử gia đình bị cáo đã trả cho chị Ng được 35.000.000 đồng và làm văn bản thỏa thuận trả số tiền còn lại. Chị Ng có đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mong Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có điều kiện cải tạo trở thành công dân tốt, sớm về đoàn tụ gia đình, chăm sóc cha mẹ già và nuôi dưỡng con còn nhỏ.

Bị cáo không tranh luận.

** Lời nói sau cùng của bị cáo:* xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về nhà lo cho con nhỏ và phụng dưỡng cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thành Huy xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp

sơ thẩm không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[1.2] Bị cáo kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, phù hợp tại Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: do muốn có tiền trả nợ và sử dụng vào mục đích cá nhân, vào các ngày 11/8/2022 và 18/8/2022, Lê Thành H 02 lần dùng thủ đoạn gian dối sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, bị cáo đã đặt làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và Hợp đồng ủy quyền sử dụng đất giả nhằm tạo lòng tin để chiếm đoạt tài sản của người bị hại, thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Bích Ng với tổng số tiền 200.000.000 đồng, trong đó đã chiếm đoạt 100.000.000 đồng; riêng số tiền 100.000.000 đồng ngày 18/8/2022 chưa chiếm đoạt được là do yếu tố khách quan ngoài ý muốn của bị cáo nên bị cáo không thực hiện được hành vi phạm tội đến cùng, nên lần này là phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 của Bộ luật Hình sự.

[2.1] Đối với hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, số tiền bị cáo chiếm đoạt là 200.000.000 đồng đã phạm vào điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là tội phạm rất nghiêm trọng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Đối với hành vi “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” bị cáo đã sử dụng giấy tờ giả thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng đã phạm vào điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết luận bị cáo Lê Thành Huy phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước và quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân (nhất là tình trạng các đối tượng sử dụng giấy tờ giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người dân xảy ra ngày càng nhiều ở địa phương trong thời gian gần đây) nên cần nghiêm trị mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Huy thấy rằng:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: bị cáo phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: tại cấp sơ thẩm bị cáo không thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi của mình nên cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ là phù hợp.

[4.3] Về hình phạt: do bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nên cấp sơ thẩm căn cứ khoản 3 Điều 174 và khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị

cáo mức án 11 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm gia đình bị cáo có trả cho chị Ng số tiền 35.000.000 đồng, chị Ng có đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo H; sửa một phần án sơ thẩm.

[5] Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải tiếp tục hoàn trả cho chị Nguyễn Bích Ng số tiền đã chiếm đoạt là 65.000.000 đồng.

[6] Xét lời bào chữa của Luật sư đề nghị cho bị cáo H hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là có căn cứ chấp nhận. Không chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

[7] Ý kiến của Viện sát nhân dân tỉnh Tây Ninh về giữ nguyên bản án sơ thẩm là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[8] Các quyết định khác không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[9] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thành Huy.

Sửa một phần Bản án Hình sự sơ thẩm số 35/2023/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 3 Điều 341, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

1.1. Xử phạt bị cáo Lê Thành H 07 (bảy) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 03 (ba) năm tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

1.2. Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự: tổng hợp hình phạt;

Buộc bị cáo Lê Thành H phải chấp hành chung của cả hai tội là 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2022.

1.3. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự:

Buộc bị cáo Lê Thành H phải tiếp tục hoàn trả cho chị Nguyễn Bích Ng số tiền 65.000.000 (sáu mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày chị Ng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo H không chịu trả số tiền trên thì hàng tháng bị cáo H còn phải trả cho chị Ng số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- TANDCC tại TPHCM;
- VKSNDCC tại TPHCM;
- VKSND. TTN;
- TAND. TPTN;
- Công an TPTN;
- Nhà tạm giữ, CA. TPTN;
- CC THADS TPTN;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Tâm